

Số: 204/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Vũ Trọng Đại Nguyễn Quỳnh H**, sinh ngày 15/12/1986

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh ngày 22/8/1994

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Q (*Giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 07/11/2013 tại Ủy ban nhân dân T2, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nay là Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Vũ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Q đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2014 và cháu Vũ Quang T1, sinh ngày 03/5/2016.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung là cháu Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2014 và cháu Vũ Quang T1, sinh ngày 03/5/2016 cho anh V Trọng Đại là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/cháu/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2026 cho đến khi cháu Vũ Thu T và cháu Vũ Quang T1 đủ 18 tuổi. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về đất đai, tài sản chung*: Anh Vũ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh Vũ Trọng Đ và chị Nguyễn Thị Q đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Anh Vũ Trọng Đại tự N chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000570 ngày 24/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Vũ Trọng Đại S tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (Nơi ĐKKH);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang